

Công ty TNHH Bảo hiểm Nhân thọ FWD Việt Nam

Báo cáo tình hình hoạt động của Quỹ Liên kết chung
cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020



Công ty TNHH Bảo hiểm Nhân thọ FWD Việt Nam - Quỹ Liên kết chung

NỘI DUNG

	Trang
BÁO CÁO SOÁT XÉT BÁO CÁO TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA QUỸ LIÊN KẾT CHUNG	1
BÁO CÁO TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA QUỸ LIÊN KẾT CHUNG	
Báo cáo phí bảo hiểm và giá trị của Quỹ Liên kết chung	2
Báo cáo tài sản của Quỹ Liên kết chung	3
Báo cáo thu nhập và chi phí của Quỹ Liên kết chung	4
Thuyết minh báo cáo tình hình hoạt động của Quỹ Liên kết chung	5 - 6
Tình hình hoạt động quỹ và chiến lược đầu tư (Nội dung này không nằm trong Báo cáo tình hình hoạt động của Quỹ Liên kết chung)	7 - 10

Số tham chiếu: 60755009/22080498-UL

BÁO CÁO SOÁT XÉT BÁO CÁO TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA QUỸ LIÊN KẾT CHUNG

Kính gửi: Chủ tịch Công ty TNHH Bảo hiểm Nhân thọ FWD Việt Nam

Chúng tôi đã soát xét Báo cáo tình hình hoạt động của Quỹ Liên kết chung của Công ty TNHH Bảo hiểm Nhân thọ FWD Việt Nam ("Công ty"), được lập ngày 26 tháng 3 năm 2021 và được trình bày từ trang 2 đến trang 6 bao gồm báo cáo phí bảo hiểm và giá trị của Quỹ Liên kết chung, báo cáo tài sản của Quỹ Liên kết chung, báo cáo thu nhập và chi phí của Quỹ Liên kết chung và thuyết minh báo cáo tình hình hoạt động của Quỹ Liên kết chung kèm theo tại ngày 31 tháng 12 năm 2020 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày.

Trách nhiệm của Tổng Giám đốc

Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập và trình bày Báo cáo tình hình hoạt động của Quỹ Liên kết chung phù hợp với Thông tư số 52/2016/TT-BTC của Bộ Tài chính ngày 21 tháng 3 năm 2016, các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tình hình hoạt động của Quỹ Liên kết chung và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Tổng giám đốc Công ty xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tình hình hoạt động của Quỹ Liên kết chung không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra kết luận về Báo cáo tình hình hoạt động của Quỹ Liên kết chung dựa trên kết quả soát xét của chúng tôi. Chúng tôi đã thực hiện công việc soát xét theo các nguyên tắc của Chuẩn mực Việt Nam về hợp đồng dịch vụ soát xét số 2410 - *Soát xét thông tin tài chính giữa niên độ do kiểm toán viên độc lập của đơn vị thực hiện*, trong phạm vi các nguyên tắc này có thể được áp dụng cho công việc soát xét thông tin tài chính quá khứ do kiểm toán viên độc lập của đơn vị thực hiện.

Công việc soát xét thông tin tài chính bao gồm việc thực hiện các cuộc phỏng vấn, chủ yếu là phỏng vấn những người chịu trách nhiệm về các vấn đề tài chính kế toán, và thực hiện thủ tục phân tích và các thủ tục soát xét khác. Một cuộc soát xét về cơ bản có phạm vi hẹp hơn một cuộc kiểm toán được thực hiện theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam và do vậy không cho phép chúng tôi đạt được sự đảm bảo rằng chúng tôi sẽ nhận biết được tất cả các vấn đề trọng yếu có thể được phát hiện trong một cuộc kiểm toán. Theo đó, chúng tôi không đưa ra ý kiến kiểm toán.

Kết luận của Kiểm toán viên

Căn cứ trên kết quả soát xét của chúng tôi, chúng tôi không thấy có vấn đề gì khiến chúng tôi cho rằng Báo cáo tình hình hoạt động của Quỹ Liên kết chung đính kèm không được lập và trình bày, trên các khía cạnh trọng yếu, phù hợp với Thông tư số 52/2016/TT-BTC của Bộ Tài chính ngày 21 tháng 3 năm 2016, các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tình hình hoạt động của Quỹ Liên kết chung.



Đặng Phương Hà
Phó Tổng Giám đốc

Số Giấy CNĐKHN kiểm toán: 2400-2018-004-1

Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Ngày 26 tháng 3 năm 2021

Công ty TNHH Bảo hiểm Nhân thọ FWD Việt Nam - Quỹ Liên kết chung

BÁO CÁO TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA QUỸ LIÊN KẾT CHUNG

(Được lập theo Thông tư số 52/2016/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 21 tháng 3 năm 2016)

BÁO CÁO PHÍ BẢO HIỂM VÀ GIÁ TRỊ CỦA QUỸ LIÊN KẾT CHUNG

vào ngày 31 tháng 12 năm 2020 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

Nội dung	VND Số tiền
Tổng số phí bảo hiểm nộp trong năm	1.676.194.446.368
Số phí bảo hiểm phân bổ cho quyền lợi bảo hiểm rủi ro	(192.203.140.102)
Các khoản chi phí liên quan (*)	(1.123.986.287.006)
Tổng số phí bảo hiểm đầu tư vào Quỹ Liên kết chung	360.005.019.260
Giá trị Quỹ Liên kết chung ngày 1 tháng 1 năm 2020	435.571.170.854
Lợi nhuận trả cho bên mua bảo hiểm	25.443.276.956
Thưởng duy trì hợp đồng	151.980.098
Tiền lãi chưa phân phối lũy kế từ quỹ mỗi (**)	6.711.443.691
Giá trị Quỹ Liên kết chung ngày 31 tháng 12 năm 2020	827.882.890.859
Tỷ suất đầu tư thực tế bình quân của Quỹ Liên kết chung cho năm 2020	7,14%

(*) Các khoản chi phí liên quan bao gồm:

Nội dung	VND Số tiền
Phí ban đầu	(1.035.895.146.974)
Giá trị hoàn lại, phí hoàn lại và giá trị rút từ Giá trị tài khoản	(59.588.782.907)
Phí quản lý hợp đồng	(28.502.357.125)
	(1.123.986.287.006)

(**) Tiền lãi chưa phân phối lũy kế từ quỹ mỗi, trong đó tiền lãi lũy kế tính đến ngày 1 tháng 1 năm 2020 là 31.187.080.160 VND và tiền lãi nhận được từ quỹ mỗi trong năm 2020 là 6.711.443.691 VND.

Người lập:

Bà Đinh Thị Quỳnh Giang
Kế toán trưởng

Người kiểm soát:

Ông Trần Phùng Gia Huy
Chuyên gia tính toán
được chỉ định

Người phê duyệt:

Ông Huỳnh Hữu Khang
Tổng Giám đốc

Ngày 26 tháng 3 năm 2021

Công ty TNHH Bảo hiểm Nhân thọ FWD Việt Nam - Quỹ Liên kết chung

BÁO CÁO TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA QUỸ LIÊN KẾT CHUNG (tiếp theo)

(Được lập theo Thông tư số 52/2016/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 21 tháng 3 năm 2016)

BÁO CÁO THU NHẬP VÀ CHI PHÍ CỦA QUỸ LIÊN KẾT CHUNG

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Tài sản	Số dư tại ngày 1 tháng 1 năm 2020	Phát sinh trong năm	VND Số dư tại ngày 31 tháng 12 năm 2020
Tiền và các khoản tương đương tiền	36.935.487.549	(36.871.822.365)	63.665.184
Tiền gửi có kỳ hạn	189.845.685.648	177.490.984.677	367.336.670.325
Trái phiếu Chính phủ	86.961.297.988	151.638.482.579	238.599.780.567
Trái phiếu doanh nghiệp	111.456.839.968	273.543.160.032	385.000.000.000
Các tài sản khác	10.371.859.701	12.731.801.686	23.103.661.387
Trong đó: Lãi dự thu từ hoạt động đầu tư	10.371.859.701	12.731.801.686	23.103.661.387
Tổng tài sản	435.571.170.854	578.532.606.609	1.014.103.777.463
Tổng nợ phải trả	-	(186.220.886.604)	(186.220.886.604)
Giá trị tài sản ròng	435.571.170.854	392.311.720.005	827.882.890.859

Người lập:



Bà Đinh Thị Quỳnh Giang
Kế toán trưởng

Người kiểm soát:



Ông Trần Phùng Gia Huy
Chuyên gia tính toán
được chỉ định

Người phê duyệt:



Ông Huỳnh Hữu Khang
Tổng Giám đốc

Ngày 26 tháng 3 năm 2021

Công ty TNHH Bảo hiểm Nhân thọ FWD Việt Nam - Quỹ Liên kết chung

BÁO CÁO TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA QUỸ LIÊN KẾT CHUNG (tiếp theo)

(Được lập theo Thông tư số 52/2016/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 21 tháng 3 năm 2016)

BÁO CÁO THU NHẬP VÀ CHI PHÍ CỦA QUỸ LIÊN KẾT CHUNG

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Nội dung	Năm nay	VND Năm trước
Thu nhập từ hoạt động đầu tư theo tài sản		
- Tiền gửi có kỳ hạn	20.405.096.097	9.047.389.469
- Trái phiếu Chính phủ	11.816.232.048	5.636.835.697
- Trái phiếu doanh nghiệp	13.527.104.655	5.266.899.472
Tổng thu nhập	45.748.432.800	19.951.124.638
Chi phí quản lý quỹ	13.049.977.249	5.434.680.963
Chi phí khác:	543.734.904	79.343.341
- Phí ủy thác		(34.932.743)
- Phân bổ phụ trội trái phiếu	543.734.904	114.276.084
Tổng chi phí	13.593.712.153	5.514.024.304
Chênh lệch giữa thu nhập và chi phí	32.154.720.647	14.437.100.334
Thu nhập trả cho bên mua bảo hiểm	25.443.276.956	13.601.861.068
Tỷ suất đầu tư thực tế bình quân của Quỹ Liên kết Chung trong năm	7,14%	7,42%
Tỷ suất đầu tư bình quân thanh toán cho bên mua bảo hiểm trong năm	5,28%	5,68%

Người lập:

Bà Đinh Thị Quỳnh Giang
Kế toán trưởng

Người kiểm soát:

Ông Trần Phùng Gia Huy
Chuyên gia tính toán
được chỉ định

Người phê duyệt:

Ông Huỳnh Hữu Khang
Tổng Giám đốc

Ngày 26 tháng 3 năm 2021

Công ty TNHH Bảo hiểm Nhân thọ FWD Việt Nam - Quỹ Liên kết chung

BÁO CÁO TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA QUỸ LIÊN KẾT CHUNG (tiếp theo)

(Được lập theo Thông tư số 52/2016/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 21 tháng 3 năm 2016)

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA QUỸ LIÊN KẾT CHUNG

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

1. GIỚI THIỆU VỀ QUỸ

Quỹ Liên kết chung ("Quỹ") là quỹ được hình thành từ nguồn phí bảo hiểm từ các hợp đồng bảo hiểm liên kết chung và là một phần của quỹ chủ hợp đồng bảo hiểm. Tài sản của Quỹ không phân chia mà xác định chung cho tất cả các hợp đồng bảo hiểm được liên kết.

Quỹ được thành lập và quản lý bởi Công ty TNHH Bảo hiểm Nhân thọ FWD Việt Nam ("Công ty") theo Quyết định số 47/GPDC3/KDBH do Bộ Tài chính cấp ngày 26 tháng 9 năm 2011 và bắt đầu hoạt động từ ngày 26 tháng 9 năm 2011. Thời gian hoạt động của Quỹ tương tự thời gian hoạt động của Công ty.

2. CƠ SỞ CHO VIỆC TRÌNH BÀY CÁC HOẠT ĐỘNG CỦA QUỸ

Báo cáo hoạt động của Quỹ, trình bày bằng Việt Nam đồng ("VND"), được lập dựa trên cơ sở nguyên tắc giá gốc theo các chính sách kế toán của Công ty được tuân thủ theo các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam, Thông tư số 52/2016/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 21 tháng 3 năm 2016 và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tình hình hoạt động.

3. CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN

Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, tiền gửi ngân hàng, các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn gốc không quá ba tháng, có tính thanh khoản cao, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành các lượng tiền xác định và không có nhiều rủi ro trong chuyển đổi thành tiền.

Tiền gửi có kỳ hạn

Tiền gửi có kỳ hạn bao gồm các khoản tiền gửi ngân hàng có thời hạn gốc trên ba tháng.

Các khoản đầu tư vào trái phiếu

Các khoản đầu tư trái phiếu được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, lãi dồn tích trước ngày mua được ghi nhận vào một tài khoản riêng. Giá trị chiết khấu/ phụ trội nếu có (phần chênh lệch âm/ dương giữa giá mua và mệnh giá) cộng (+) lãi dự thu (đối với chứng khoán Nợ trả lãi sau) hoặc trừ (-) lãi nhận trước chờ phân bổ (đối với chứng khoán Nợ lãi nhận trước) được phân bổ vào thu nhập hoặc chi phí đầu tư trong suốt thời gian nắm giữ dự kiến của khoản đầu tư trái phiếu này. Lãi của khoản đầu tư được ghi nhận theo lãi suất danh nghĩa.

Các khoản đầu tư vào trái phiếu được xem xét về khả năng giảm giá tại ngày báo cáo. Dự phòng giảm giá được ghi nhận vào báo cáo kết quả kinh doanh khi giá trị ghi sổ lớn hơn giá thị trường.

Công ty TNHH Bảo hiểm Nhân thọ FWD Việt Nam - Quỹ Liên kết chung

BÁO CÁO TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA QUỸ LIÊN KẾT CHUNG (tiếp theo)
(Được lập theo Thông tư số 52/2016/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 21 tháng 3 năm 2016)

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA QUỸ LIÊN KẾT CHUNG (tiếp theo)
cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

3. CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN (tiếp theo)

Nguyên tắc ghi nhận doanh thu

Doanh thu được ghi nhận khi Quỹ có khả năng nhận được các lợi ích kinh tế có thể xác định được một cách chắc chắn. Các điều kiện ghi nhận cụ thể sau đây cũng phải được đáp ứng khi ghi nhận doanh thu:

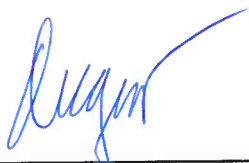
Tiền lãi

Doanh thu được ghi nhận khi tiền lãi phát sinh trên cơ sở dồn tích (có tính đến lợi tức mà tài sản đem lại) trừ khi khả năng thu hồi tiền lãi không chắc chắn.

Chi phí

Chi phí phát sinh trong hoạt động của Quỹ được ghi nhận trên cơ sở dồn tích.

Người lập:



Bà Đinh Thị Quỳnh Giang
Kế toán trưởng

Người kiểm soát:



Ông Trần Phùng Gia Huy
Chuyên gia tính toán
được chỉ định

Người phê duyệt:



Ông Huỳnh Hữu Khang
Tổng Giám đốc

Ngày 26 tháng 3 năm 2021

Công ty TNHH Bảo hiểm Nhân thọ FWD Việt Nam - Quỹ Liên kết chung

BÁO CÁO TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA QUỸ LIÊN KẾT CHUNG (tiếp theo)

(Được lập theo Thông tư số 52/2016/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 21 tháng 3 năm 2016)

TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG QUỸ VÀ CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ VÀ PHÂN BỐ TÀI SẢN CỦA QUỸ LIÊN KẾT CHUNG

Chiến lược đầu tư của Quỹ Liên kết chung nhằm đạt được lợi suất đầu tư cao và ổn định về lâu dài thông qua đầu tư vào tài sản có thu nhập cố định như trái phiếu Chính phủ, trái phiếu doanh nghiệp, tiền gửi có kỳ hạn do các công ty và tổ chức tài chính hàng đầu phát hành đồng thời đáp ứng nhu cầu thanh khoản của Bên mua bảo hiểm.

Trong bối cảnh lãi suất trái phiếu Chính phủ tiếp tục đã giảm xuyên suốt năm 2020, Công ty đã phân bổ tài sản đầu tư phù hợp, tăng tỷ lệ đầu tư vào trái phiếu doanh nghiệp, đồng thời duy trì tỷ lệ đầu tư vào công cụ tiền gửi có kỳ hạn, nhằm mục đích tối đa hóa lợi nhuận đầu tư cho Bên mua bảo hiểm.

Tại thời điểm cuối năm 2020 tỷ trọng phân bổ tài sản đầu tư vào danh mục trái phiếu Chính phủ chiếm tỷ lệ là 24%, trái phiếu doanh nghiệp chiếm tỷ lệ là 39%, tiền gửi chiếm tỷ lệ là 37%, tiền và các khoản tương đương tiền chiếm tỷ trọng rất thấp - gần như 0% trên tổng giá trị tài sản của Quỹ.

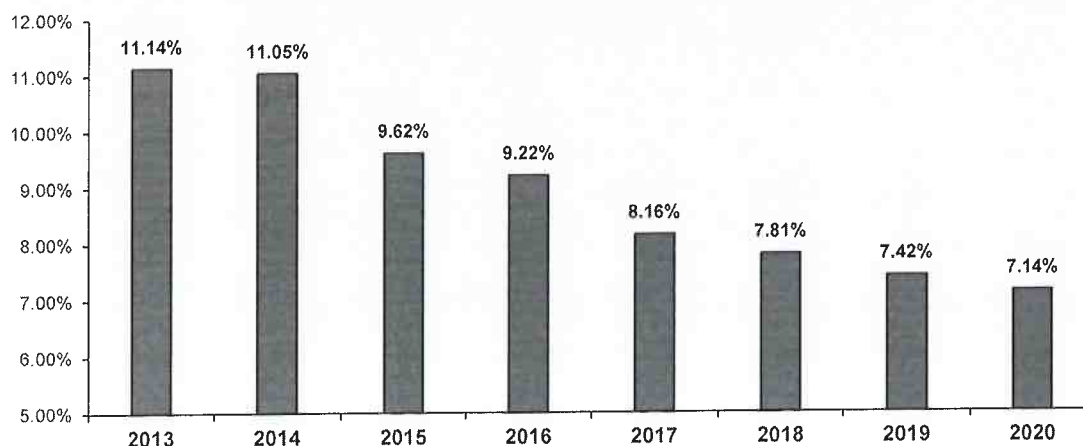
Tỷ trọng phân bổ tài sản năm 2020 theo phương pháp nguyên giá



KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG

Nhờ thực hiện chiến lược đầu tư phù hợp, mặc dù mức lợi suất trái phiếu trong năm 2020 đã giảm xuống mức thấp kỷ lục, Quỹ Liên kết chung vẫn đạt được lợi suất đầu tư thực tế tốt là 7,14% trong năm 2020.

Lợi suất đầu tư thực tế của Quỹ Liên kết chung



Công ty TNHH Bảo hiểm Nhân thọ FWD Việt Nam - Quỹ Liên kết chung

BÁO CÁO TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA QUỸ LIÊN KẾT CHUNG (tiếp theo)

(Được lập theo Thông tư số 52/2016/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 21 tháng 3 năm 2016)

TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG QUỸ VÀ CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ (tiếp theo)

TÌNH HÌNH THỊ TRƯỜNG NĂM 2020 VÀ TRIỂN VỌNG NĂM 2021

THỊ TRƯỜNG TRÁI PHIẾU

Năm 2020, tổng khối lượng phát hành trái phiếu Chính phủ thông qua đấu thầu đạt 333 ngàn tỷ đồng (14,4 tỷ USD), tăng 35% so với năm trước và cao hơn 11% so với kế hoạch điều chỉnh 2020 của Kho Bạc Nhà nước. Số lượng trái phiếu chính phủ phát hành cho kỳ hạn 10 năm và 15 năm chiếm khoảng 258 ngàn tỷ đồng, tương đương khoảng 79.7% tổng giá trị phát hành trong năm 2020. Chi tiết khối lượng phát hành cho từng kỳ hạn như sau:

Kỳ hạn	5 năm	7 năm	10 năm	15 năm	20 năm	30 năm	Tổng cộng
Giá trị phát hành (tỷ đồng)	13.670,0	1.730,0	135.648,0	131.563,0	27.915,0	22.516,0	333.042,5
Tỷ trọng	4%	1%	41%	40%	8%	7%	100%

Trong năm 2020, lãi suất trúng thầu đã có xu hướng giảm. Cụ thể, lãi suất trúng thầu cho các kỳ hạn 5 năm, 7 năm, 10 năm, 15 năm, 20 năm và 30 năm lần lượt là: 1,22% (giảm 78 điểm phần trăm so với cùng kỳ năm trước), 1,55% (giảm 145 điểm phần trăm so với cùng kỳ năm trước), 2,28% (giảm 120 điểm phần trăm so với cùng kỳ năm trước), 2,50% (giảm 115 điểm phần trăm so với cùng kỳ năm trước), 2,89% (giảm 113 điểm phần trăm so với cùng kỳ năm trước), 3,14% (giảm 141 điểm phần trăm so với cùng kỳ năm trước).

Trái phiếu Chính phủ bảo lãnh: Năm 2020, Ngân hàng Chính sách xã hội Việt Nam và Ngân hàng Phát triển Việt Nam đã phát hành 26,3 nghìn tỷ đồng trái phiếu Chính phủ bảo lãnh với thời hạn 10 năm và 15 năm và lãi suất trung bình lần lượt là 2,87% và 3,01%.

Quy mô trái phiếu doanh nghiệp phát hành ra thị trường trong năm 2020 vượt mục tiêu đề ra 7% GDP của Chính phủ. Trái phiếu doanh nghiệp dần trở thành kênh huy động vốn trung hạn và dài hạn cho các doanh nghiệp, giảm áp lực cho vay từ các ngân hàng thương mại và hỗ trợ doanh nghiệp huy động vốn.

Năm 2020 chứng kiến một thị trường trái phiếu doanh nghiệp đầy biến động:

- Đầu năm 2020, do đại dịch Covid-19, người dân có xu hướng đầu tư vào các tài sản an toàn khi lo ngại thanh khoản suy yếu, hoạt động sản xuất kinh doanh bị gián đoạn. Vì vậy, các doanh nghiệp phải cân nhắc rất kỹ việc phát hành trái phiếu.
- Sau đó, Việt Nam đã kiểm soát tốt đại dịch và trở thành điểm sáng trong khu vực. Do đó, người dân và nhà đầu tư yên tâm hơn vào triển vọng kinh tế. Thị trường trái phiếu doanh nghiệp dần sôi động trở lại.
- Vào tháng 8 năm 2020, các doanh nghiệp ưu tiên phát hành trái phiếu trước khi Nghị định số 81/2020 / NĐ-CP có hiệu lực từ ngày 1 tháng 9 năm 2020 được ban hành với các điều kiện khắt khe hơn. Do đó, lượng phát hành đã tăng lên đáng kể trước khi giảm xuống vào tháng 9/2020.
- Tháng 12/2020, khi có thông báo các văn bản pháp luật mới sẽ có hiệu lực vào năm 2021, các doanh nghiệp tiếp tục xúc tiến phát hành trái phiếu.

Theo Bộ Tài chính, tổng khối lượng phát hành trái phiếu doanh nghiệp năm 2020 là 437,7 nghìn tỷ đồng (+ 38,8% so với cùng kỳ năm trước). Trong đó, 403,5 nghìn tỷ đồng được phát hành thông qua phát hành riêng lẻ (+ 35,9% so với cùng kỳ năm trước) và 34,2 nghìn tỷ đồng được phát hành qua chào bán ra công chúng (+ 82,7% so với cùng kỳ năm trước). Tổ chức tài chính (bao gồm cả ngân hàng thương mại) và bất động sản vẫn là hai lĩnh vực chiếm tỷ trọng lớn trong tổng khối lượng phát hành, lần lượt là 25,4% và 15,6%

Công ty TNHH Bảo hiểm Nhân thọ FWD Việt Nam - Quỹ Liên kết chung

BÁO CÁO TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA QUỸ LIÊN KẾT CHUNG (tiếp theo)

(Được lập theo Thông tư số 52/2016/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 21 tháng 3 năm 2016)

TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG QUỸ VÀ CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ (tiếp theo)

TÌNH HÌNH THỊ TRƯỜNG NĂM 2020 VÀ TRIỂN VỌNG NĂM 2021 (tiếp theo)

THỊ TRƯỜNG TRÁI PHIẾU (tiếp theo)

Tháng 2/2021, Kho bạc Nhà nước thông báo kế hoạch phát hành trái phiếu Chính phủ năm 2021 cho từng kỳ hạn như sau:

Kỳ hạn	5 năm	7 năm	10 năm	15 năm	20 năm	30 năm	Tổng cộng
2021	20.000	15.000	120.000	135.000	30.000	30.000	350.000

Với sự đồng thuận về quan điểm của các bên tham gia thị trường về lợi suất trái phiếu và hiện trạng thanh khoản của hệ thống ngân hàng, tính thanh khoản dồi dào và xu hướng giảm của lãi suất Trái phiếu Chính phủ được kỳ vọng sẽ tiếp tục duy trì. Tất nhiên, trong dài hạn, sẽ có lúc lãi suất Trái phiếu Chính phủ tăng nhẹ trong ngắn hạn xu hướng của thị trường thế giới.

Thị trường trái phiếu doanh nghiệp năm 2021 được kỳ vọng có nhiều thuận lợi để tiếp tục tăng trưởng:

- Trong bối cảnh lãi suất huy động đang ở mức thấp cũng như việc NHNN chỉ đạo giảm lãi suất huy động để tạo tiền đề giảm lãi suất cho vay, hỗ trợ tăng trưởng kinh tế, nhu cầu đầu tư vào trái phiếu doanh nghiệp để tìm kiếm lợi nhuận tốt hơn sẽ tăng lên. Khi đó, các doanh nghiệp sẽ thuận lợi hơn khi huy động vốn qua kênh trái phiếu doanh nghiệp.
- Dự báo GDP Việt Nam năm 2021 sẽ dao động từ 6,3% - 6,8%, nhu cầu tìm kiếm nguồn tài trợ vốn từ bên ngoài của các doanh nghiệp chắc chắn sẽ tăng lên để phù hợp với tốc độ tăng trưởng ổn định của nền kinh tế.
- Trái phiếu doanh nghiệp vẫn là kênh mang lại lợi nhuận tốt hơn cho nhà đầu tư so với các kênh đầu tư truyền thống như tiền gửi tiết kiệm hay Trái phiếu Chính phủ.
- Nghị định 153/2020/NĐ-CP được ban hành vào ngày 31 tháng 12 năm 2020 đã thay thế Nghị định 163/2018/NĐ-CP và Nghị định 81/2020/NĐ-CP (có hiệu lực kể từ ngày 01/09/2020), loại bỏ các quy định hạn chế về quy mô phát hành, thời gian chênh lệch giữa các đợt phát hành và hồ sơ phát hành. Điều kiện đối với công ty phát hành trái phiếu được đơn giản hóa và giới hạn ở mức: (1) là công ty cổ phần hoặc công ty trách nhiệm hữu hạn, (2) đã thanh toán đủ gốc và lãi trái phiếu đã phát hành hoặc các khoản nợ đến hạn trong 3 năm liền kề trước chào bán trái phiếu, (3) đáp ứng các tỷ lệ an toàn tài chính và tỷ lệ đảm bảo an toàn trong hoạt động, (4) có kế hoạch phát hành trái phiếu được phê duyệt, (5) báo cáo tài chính của năm trước năm phát hành đã được kiểm toán hợp lệ bởi tổ chức kiểm toán được công nhận.

(Nguồn: VBMA, HNX, Bộ Tài chính, một số báo cáo khác)

Công ty TNHH Bảo hiểm Nhân thọ FWD Việt Nam - Quỹ Liên kết chung

BÁO CÁO TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA QUỸ LIÊN KẾT CHUNG (tiếp theo)

(Được lập theo Thông tư số 52/2016/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 21 tháng 3 năm 2016)

TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG QUỸ VÀ CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ (tiếp theo)

TÌNH HÌNH THỊ TRƯỜNG NĂM 2020 VÀ TRIỂN VỌNG NĂM 2021 (tiếp theo)

THỊ TRƯỜNG CỔ PHIẾU

Thị trường chứng khoán Việt Nam đã trải qua một năm hồi phục ngoạn mục từ vùng đáy gây ra bởi cuộc khủng hoảng COVID-19, đây là xu hướng tương đồng với hầu hết các thị trường chứng khoán lớn trên thế giới.

Q1.2020 chứng kiến sự sụt giảm mạnh nhất của VN Index kể từ tháng 8 năm 2001 do Covid-19 trở thành đại dịch. Do phần lớn các ngành giảm điểm, chỉ số chuẩn đã giảm 24,9%, trong đó các ngành bị ảnh hưởng nhiều nhất bao gồm hàng không, du lịch & giải trí.

Tuy nhiên, nhờ thành công trong việc kiểm soát dịch bệnh và giãn cách xã hội kịp thời, thị trường phục hồi trong quý 2 và quý 3. Chỉ số tăng cùng với thanh khoản cải thiện cho thấy sự lạc quan của nhà đầu tư về triển vọng kinh tế dài hạn. Vì gần như thế giới đã không thể ngăn chặn đại dịch một cách hiệu quả, nhiều quốc gia phát triển phải đối mặt với tình trạng đóng cửa, thị trường Việt Nam trở thành tâm điểm chú ý như một nền kinh tế vượt trội.

Kết thúc năm 2020, chỉ số VN Index vượt 1.100 điểm, đạt 1.103,87 điểm, tăng 14,9% so với thời điểm đầu năm 2020 và 67% cao hơn so với điểm thấp nhất. Con số này thấp hơn khoảng 9% so với mức cao nhất mọi thời đại - 1.204 điểm vào tháng 4 năm 2018.

Quy mô vốn hóa của thị trường cổ phiếu khoảng 87,7% GDP năm 2020, cao nhất từ trước đến nay.

Về kỳ vọng thị trường năm 2021, các chuyên gia thị trường dự báo VN-Index sẽ mở rộng đà tăng nhờ nhiều yếu tố hỗ trợ tích cực. VN-Index phục hồi mạnh mẽ và vượt qua mức trước đại dịch, nhưng vẫn còn nhiều dư địa để tăng trưởng hơn nữa kỳ vọng VN-Index sẽ vượt đỉnh lịch sử khoảng 1.200 điểm vào năm 2021 trước khi trải qua một số đợt điều chỉnh sức ép.

(Nguồn: VGP, một số báo cáo khác)